

Lịch sử phát triển và định nghĩa Y tế công cộng

Bộ môn Tổ chức hệ thống y tế
Trường ĐH Y tế công cộng

Chuẩn đầu ra

1. Trình bày được các khái niệm trong Y tế công cộng (YTCC)
2. Trình bày được sự phát triển của YTCC trên thế giới và tại Việt Nam
3. Mô tả được sự thay đổi mô hình bệnh tật và đáp ứng của YTCC
4. Trình bày và phân tích các chức năng YTCC

Câu hỏi

1. Y tế công cộng (YTCC) là gì?
2. Y tế công cộng có nguồn gốc từ đâu?
3. Tại sao YTCC lại quan trọng trong xã hội hiện nay?

Định nghĩa YTCC

- Y tế công cộng là: Khoa học và Nghệ thuật của việc phòng bệnh, kéo dài tuổi thọ, và tăng cường sức khỏe và hiệu quả cuộc sống thông qua những cố gắng có tổ chức của cộng đồng (Wilslow, 1920)
- Y tế công cộng là việc đáp ứng sự quan tâm của xã hội bằng cách đảm bảo những điều kiện trong đó con người có thể khỏe mạnh (IOM, 1988)

Định nghĩa YTCC (tiếp)

YTCC là tổng hòa các hoạt động phòng bệnh, kéo dài tuổi thọ, và tăng cường sức khỏe cho người dân thông qua những cố gắng có tổ chức của cộng đồng.

YTCC nhấn mạnh việc cải thiện và nâng cao sức khỏe ở cấp độ tổng thể cộng đồng và đòi hỏi sự tham gia và nỗ lực của các cá nhân, tổ chức, cộng đồng và toàn xã hội với sự chỉ đạo chung của chính phủ.

YTCC mang tính chuyên môn đa ngành, với các chuyên ngành chính như: dịch tễ học, thống kê y sinh học, quản lý y tế, hành vi sức khỏe, quản lý môi trường...

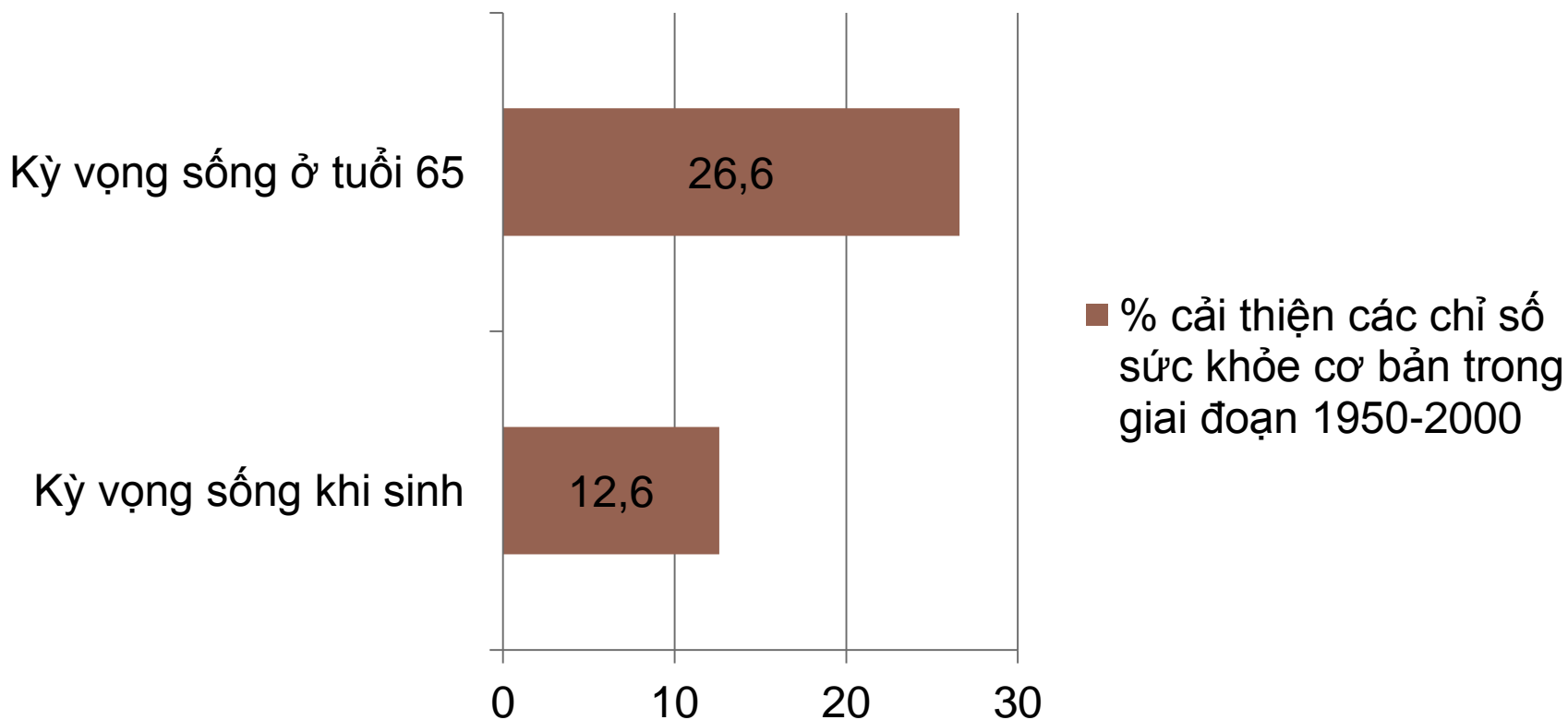
Hoạt động YTCC dựa trên việc theo dõi, chẩn đoán, phân tích các vấn đề sức khỏe của cộng đồng từ đó đề ra các biện pháp dự phòng bệnh tật, truyền thông giáo dục sức khỏe, khuyến khích các hành vi lối sống lành mạnh, thúc đẩy các hoạt động nâng cao sức khỏe.

Thành tựu của YTCC

- Cải thiện tình trạng sức khỏe
- Phòng ngừa bệnh tật
- Tăng cường chất lượng sống
- Tiết kiệm nguồn lực

Thành tựu của YTCC (2)

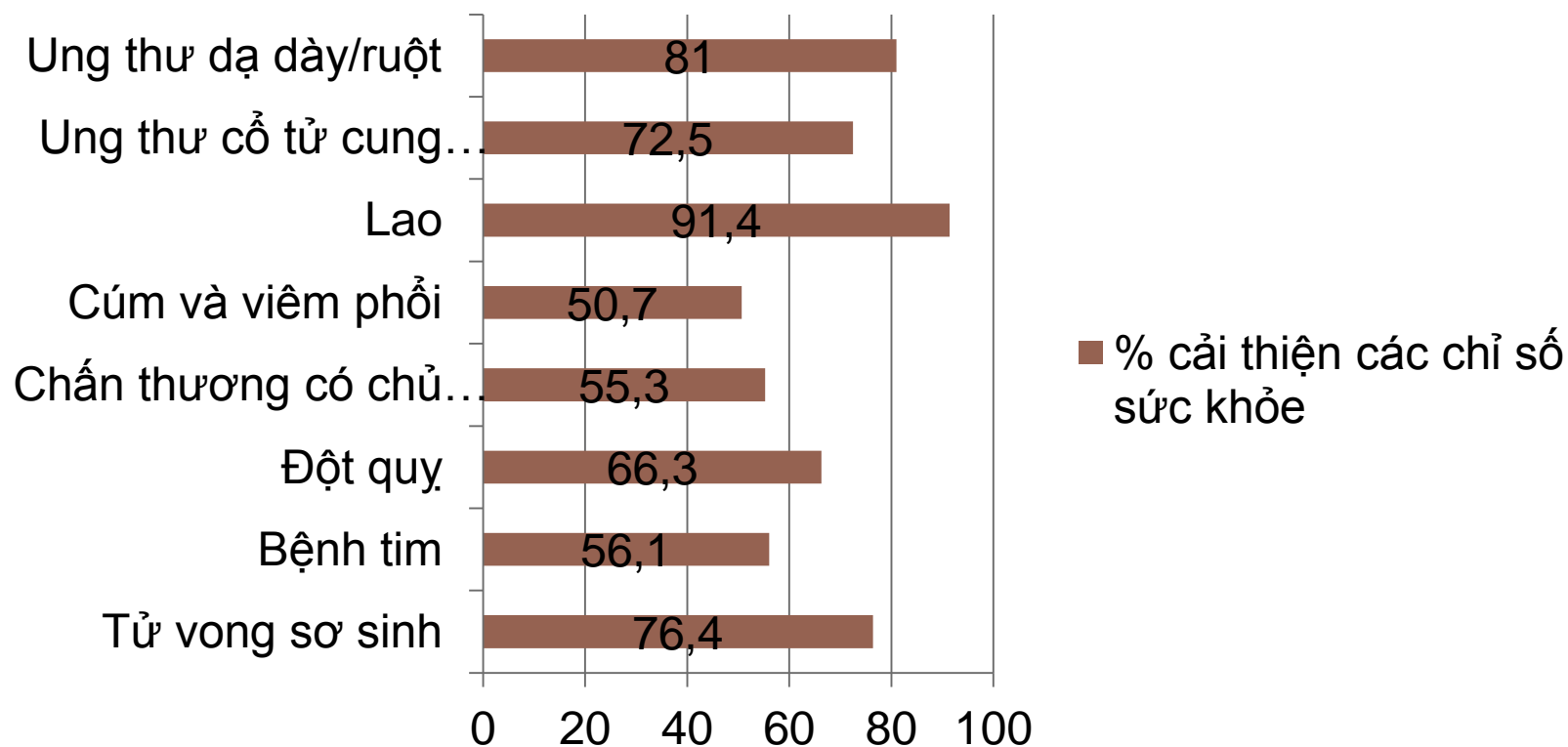
% cải thiện các chỉ số sức khỏe cơ bản trong giai đoạn 1950-2000



Nguồn: Theo CDC Hoa Kỳ, TT thông tin sức khỏe quốc gia . Health, United States 2009.

Thành tựu của YTCC (3)

% cải thiện các chỉ số sức khỏe giai đoạn 1950- 2000



Nguồn: Theo CDC Hoa Kỳ, TT thông tin sức khỏe quốc gia . Health, United States 2009.

Thành tựu YTCC - Hoa Kỳ

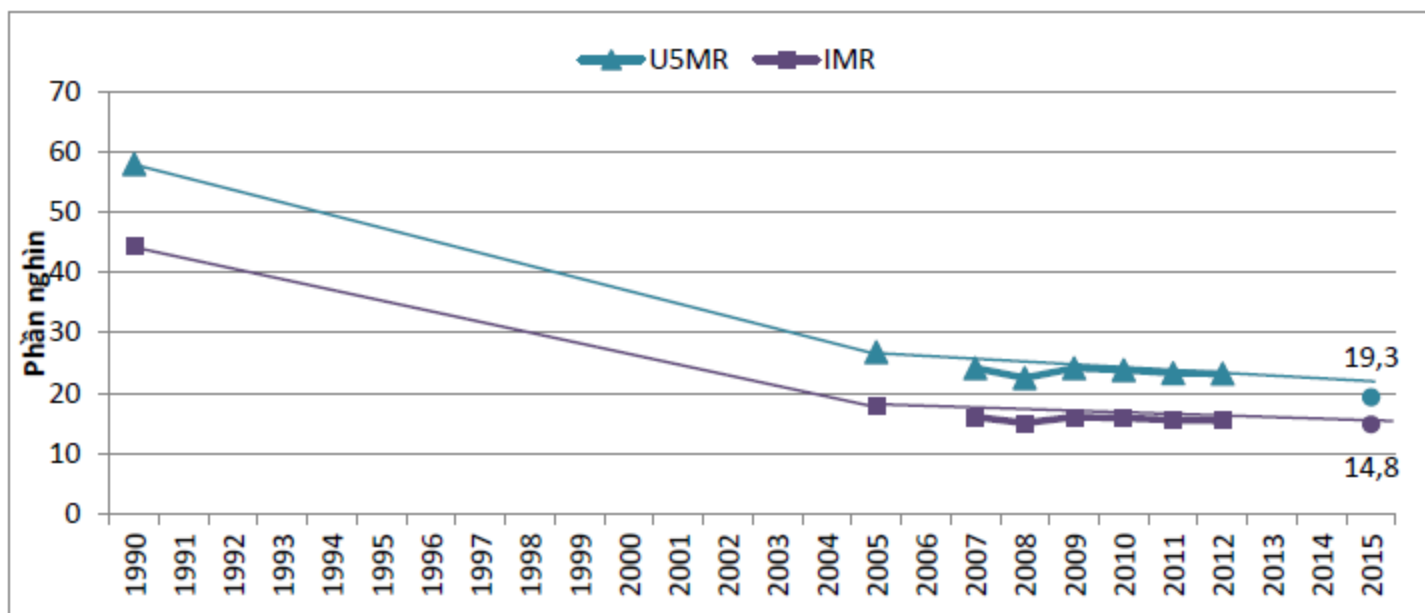
10 thành tựu YTCC Hoa Kỳ 1900-1999:

1. Vacxin
2. An toàn giao thông
3. Nơi làm việc an toàn
4. Kiểm soát bệnh truyền nhiễm
5. Giảm tử vong do bệnh tim, mạch vành và đột quỵ
6. Thực phẩm vệ sinh và an toàn
7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em
8. Kế hoạch hóa gia đình
9. Tăng lượng Fluor trong nước uống
10. Thuốc lá là yếu tố gây hại cho sức khỏe

Nguồn: CDC Hoa Kỳ

Thành tựu YTCC tại Việt Nam

Xu hướng tỷ suất tử vong TE < 5 tuổi từ 1990-2012 và mục tiêu năm 2015



Thành tựu YTCC tại Việt Nam

Kết quả thực hiện một số mục tiêu phát triển thiên niên kỷ liên quan đến sức khỏe tại Việt Nam (báo cáo tổng quan ngành y tế năm 2008)

	1990– 1991*	2000	2005	2008
Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em (% thiếu cân trong trẻ em dưới 5 tuổi)	45% (1990)	33,8%	25,2%	19,9%
Tỷ suất chết trẻ em dưới 5 tuổi trên 1000 trẻ em đẻ ra sống	58,1‰ (1990)	42‰	27,5‰	25,5‰
Tỷ số chết mẹ trên 100 000 ca sinh sống	200–249 (1990)	95	80	75
Tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư (%)	0,000	0,043	0,125	0,208
Tỷ lệ mắc sốt rét (%)	1,65% (1991)	0,38%	0,12%	0,07%
Tỷ lệ mới mắc bệnh lao phổi AFB+ (%)	0,086% (1992)	0,07%	0,07%	0,06%

Câu hỏi

1. Y tế công cộng (YTCC) là gì?
2. Y tế công cộng có nguồn gốc từ đâu?
3. Tại sao YTCC lại quan trọng trong xã hội hiện nay?

Câu hỏi thảo luận

- Anh/chị hãy chứng minh "Thực hành y tế công cộng đã xuất hiện từ thời cổ đại"? Theo anh/chị, Y tế công cộng có đóng vai trò quan trọng trong xã hội hiện nay không? Giải thích?

Những yếu tố tác động đến lịch sử phát triển YTCC (1)

- Thời kỳ cách mạng công nghiệp (trước năm 1850):
 - Bệnh được biết đến dưới dạng dịch bệnh: dịch hạch (Black Death), hủi, bệnh tả.
 - Công nhân sống tập trung tại những khu đông đúc, giờ làm việc kéo dài, điều kiện YTCC thấp kém
 - Xảy ra nhiều bệnh dịch như tả, thương hàn, đậu mùa

Những yếu tố tác động đến lịch sử phát triển YTCC (2)

- Thời kỳ khai sáng/Thời đại Lý tính:
 - Con người nghi ngờ về thế lực siêu nhiên
 - Khoa học và kiến thức đã được coi trọng
 - Cách mạng khoa học nhấn mạnh vào lý tính-sự hợp lý
 - Sự so sánh giữa những vùng có dịch và không có dịch

Những yếu tố tác động đến lịch sử phát triển YTCC (3)

- Thay đổi quan niệm về sức khỏe:

“Sức khỏe là tình trạng hoàn toàn thoải mái về thể chất, tinh thần, và xã hội, không chỉ đơn thuần không có bệnh tật hay suy yếu”

(Tổ chức y tế thế giới, 1948)

Những yếu tố tác động đến lịch sử phát triển YTCC (4)

- Dịch sốt vàng năm 1973 tại Philadelphia
=> Thành lập ủy ban sức khỏe đầu tiên

Tuy rằng, chưa phân lập được vi sinh vật gây bệnh NHƯNG đã có những biện pháp như sơ tán ra khỏi những khu dịch, cách ly người bị bệnh,...

Đây là nỗ lực mang tính tổ chức đầu tiên để ứng phó bệnh dịch

Những nhà tiên phong trong lĩnh vực YTCC (1)

1. Edward Jenner (1749-1823): Bác sĩ người Anh

- Vaccin phòng bệnh đậu mùa
- Cha đẻ của miễn dịch học



Edward Jenner và bệnh đậu mùa

- Jenner tìm hiểu căn bệnh này và thấy ở bệnh "đậu bò" (căn bệnh ở bò), những người vắt sữa bò sau khi mắc phải căn bệnh "đậu bò" thì tuyệt nhiên không bị bệnh đậu mùa nữa. Ông suy nghĩ là có thể lây căn bệnh đậu bò sang người để phòng được bệnh đậu mùa ở người hay không?
- Đầu tiên, ông gặp người chuyên làm nghề vắt sữa bò đang mắc phải bệnh đậu bò (lây từ bò), lấy các mủ ở mụn đậu, sau đó cấy lên trên cánh tay của một cậu bé khỏe mạnh khi đó 8 tuổi, James Phipps. Sau một tuần mắc bệnh thì cậu bé đã khỏi hoàn toàn. Một năm sau, ông thử cấy mủ đậu mùa vào đứa bé này thì hoàn toàn đứa bé được miễn dịch và không mắc bệnh.
- Ông tiêm chủng cho đứa con trai 10 tháng tuổi của mình thì kết quả cũng tương tự, đứa bé không bị bệnh đậu mùa.

Edward Jenner và Tiêm chủng

- Năm 1798, ông hoàn thành công nghệ chế tạo thuốc tiêm chủng của mình thành các công đoạn như sau:
 - ❖ Đầu tiên, lấy ít vi trùng bệnh đậu trên một con bò mắc bệnh “đậu bò”.
 - ❖ Tiếp theo, làm cho số vi trùng này yếu đi.
 - ❖ Đưa các vi trùng này vào máu người (tiêm chủng đậu), những người được tiêm chủng sẽ không mắc phải bệnh đậu mùa nữa vì máu của họ đã có một yếu tố kháng bệnh.

Những nhà tiên phong trong lĩnh vực YTCC (2)

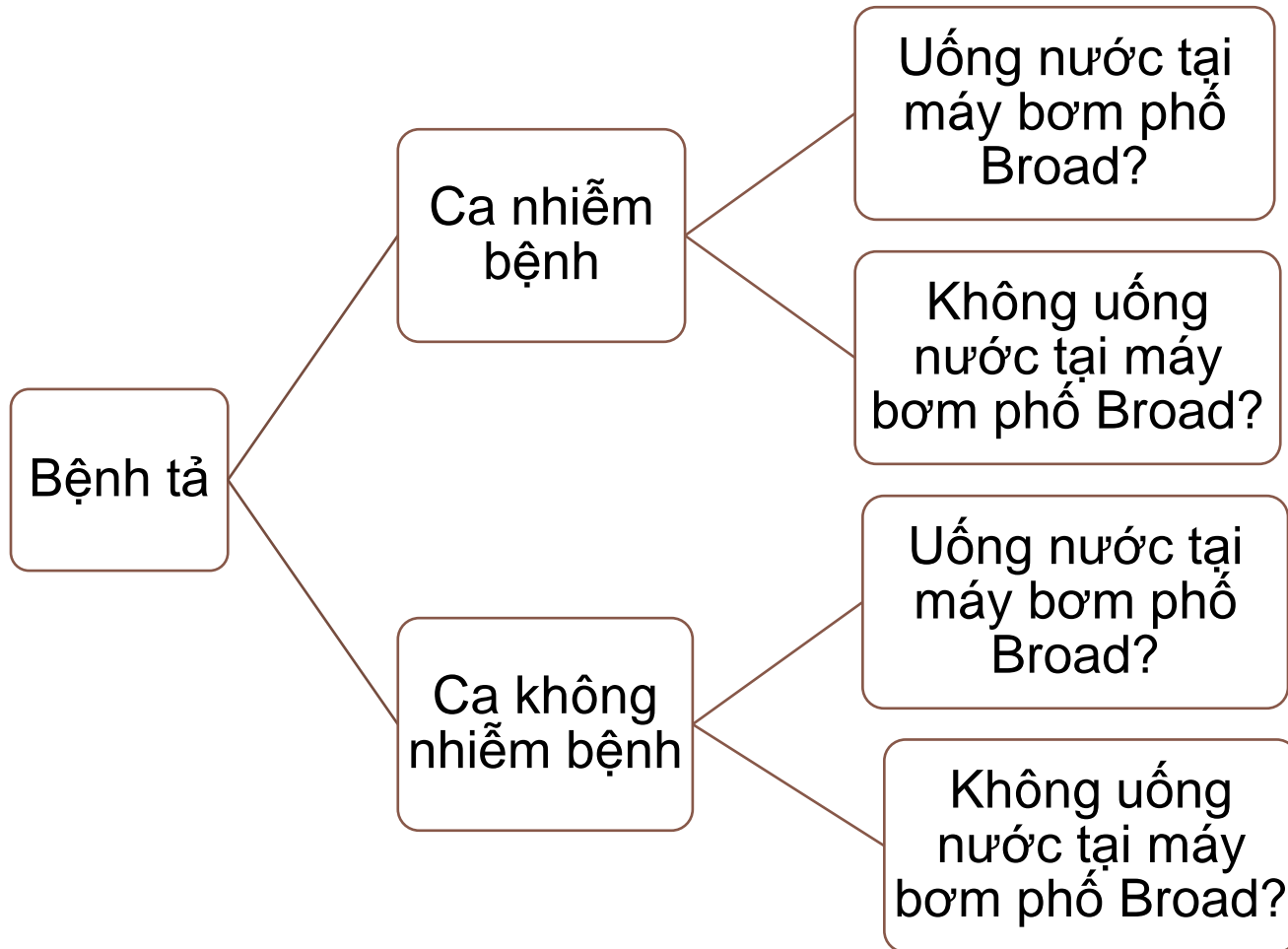
2. John Snow (1813- 1858): Bác sĩ người Anh

- Chuyên ngành Sản khoa, tiên phong sử dụng kỹ thuật gây mê
- Cha đẻ của dịch tễ học
- John Snow và “Máy bơm nước trên đường Broad”

John Snow và “Máy bơm nước trên đường Broad”



Nghiên cứu của J. Snow



Kiểm tra các mẫu nước từ máy bơm phố Broad và dùng biểu đồ phân bố

Những nhà tiên phong trong lĩnh vực YTCC (3)

3. Edwin Chadwick (1800-1890): Luật sư người Anh

- Nhà cải cách chính trị và xã hội
- Nhà hoạt động YTCC thời kỳ 1800s
- Tin tưởng: khoa học là phương tiện để cải cách xã hội
- Quan tâm đến các vấn đề vệ sinh và mối liên quan giữa vệ sinh/đói nghèo, và sức khỏe và tuổi thọ
- Thực hiện điều tra về vệ sinh, đây là cơ sở ra đời Public Health Act (1848), và Ban sức khỏe đầu tiên do Chadwick phụ trách

Public Health Act: Đạo luật Y tế công cộng

Câu hỏi

1. Y tế công cộng (YTCC) là gì?
2. Y tế công cộng có nguồn gốc từ đâu?
3. Tại sao YTCC lại quan trọng trong xã hội hiện nay?

Y tế công cộng tại Việt Nam

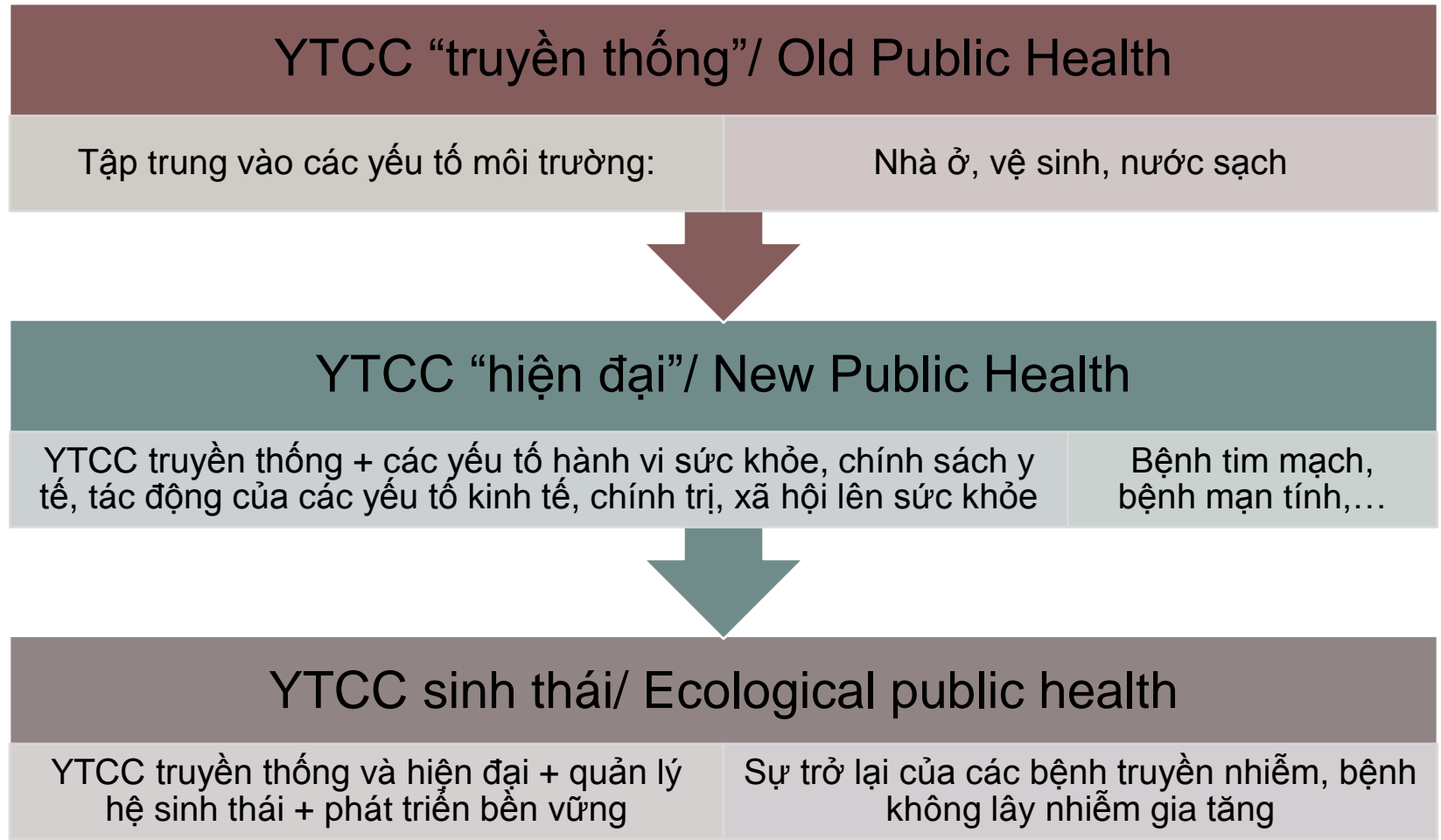
- Từ 1945, Việt Nam đã xây dựng hệ thống vệ sinh-Dịch tễ học theo mô hình của Liên Xô cũ: chủ yếu phòng chống các bệnh truyền nhiễm
- 1998: Quyết định phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia thanh toán một số bệnh xã hội và bệnh dịch nguy hiểm
- 2001: thành lập trường ĐH YTCC

YTCC và y tế dự phòng

Y tế dự phòng là các can thiệp phòng bệnh nhằm bảo vệ, tăng cường, duy trì sức khỏe và chất lượng sống, dự phòng bệnh tật, tàn tật và tình trạng tử vong sớm [90] ở cấp độ cá nhân hay nhóm cộng đồng nhất định. YTDP cộng thêm với những nỗ lực nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng như cải thiện môi trường, nhà ở, cung cấp nước sạch và công trình vệ sinh, ứng dụng phương pháp dịch tễ học, ưu tiên cho phòng chống các bệnh dịch, chú trọng đến người nghèo và các nhóm dân cư có nhu cầu CSSK đặc thù sẽ chuyển sang cách tiếp cận của YTCC, có sự tham gia liên ngành và có tính chất xã hội cao hơn.

Nguồn: Báo cáo tổng quan ngành y tế (JAHR) năm 2013

Sự chuyển dịch các quan niệm về YTCC

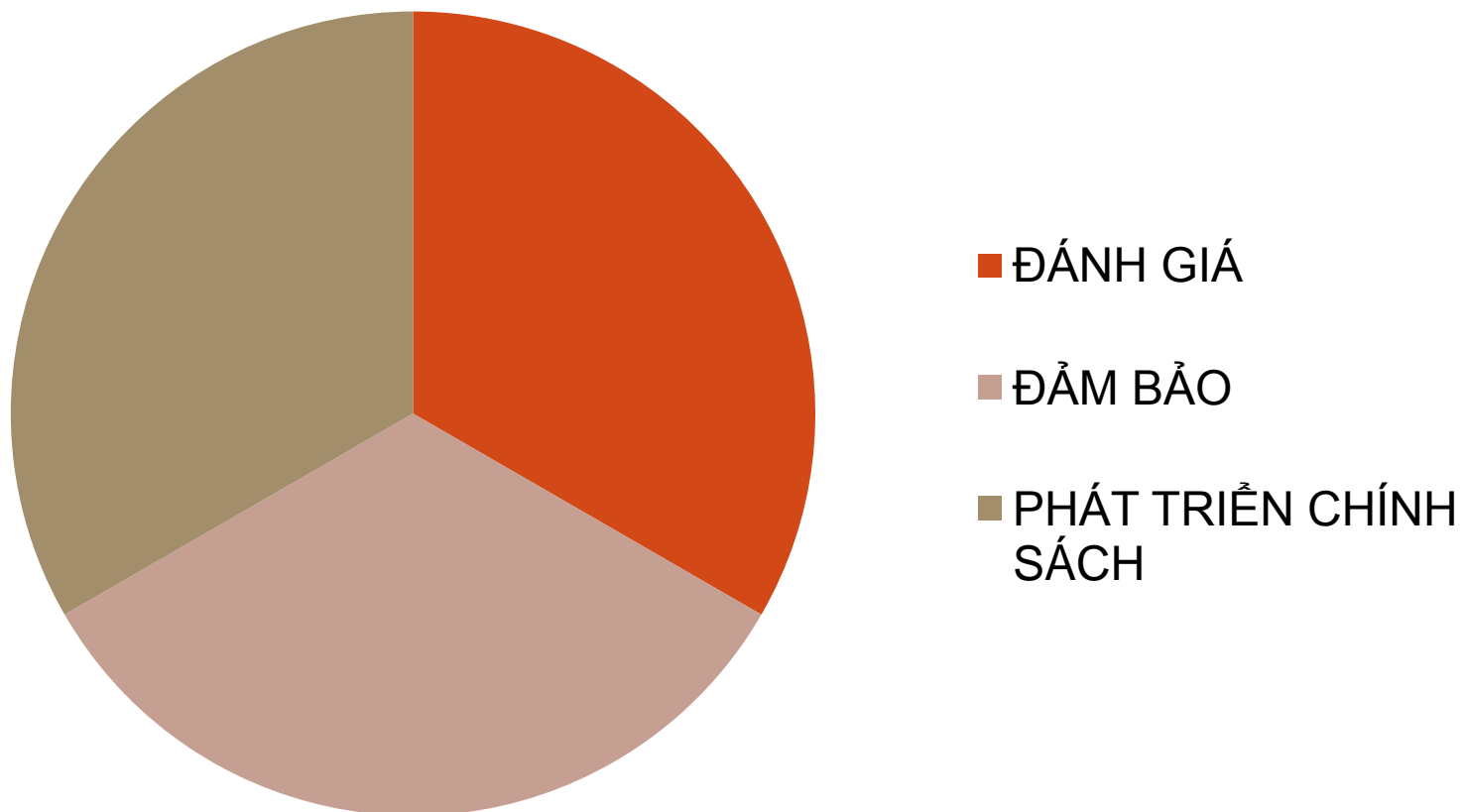


Tình hình bệnh tật và tử vong tại Việt Nam

- Có sự thay đổi rõ rệt mô hình bệnh tật từ năm 1986-2010: gia tăng số lượt KCB của bệnh không lây nhiễm (39%-62%); giảm của bệnh truyền nhiễm; nhóm tai nạn, chấn thương và ngộ độc có xu hướng chứng lại
- Bệnh truyền nhiễm vẫn còn là thách thức: HIV/AIDS, lao phổi (AFB+), ...

Mục tiêu bao quát của YTCC

MỤC TIÊU BAO QUÁT YTCC



Chức năng cơ bản của YTCC & mối liên hệ với các dịch vụ sức khỏe môi trường



Mục tiêu bao quát của YTCC

Trường ĐH YTCC và Tổ chức y tế thế giới khu vực Tây Thái Bình Dương thực hiện nghiên cứu xây dựng các chức năng YTCC cơ bản, dựa trên 3 mục tiêu bao quát của YTCC:

- 1. Đánh giá tình hình(Assessment)**
- 2. Phát triển chính sách (Policy development)**
- 3. Đảm bảo cho những chính sách đó được thực thi (Assurance)**

Chức năng cơ bản của YTCC

Đánh giá tình hình:

Thu thập số liệu một cách có hệ thống nhằm mô tả tình trạng sức khỏe của một cộng đồng nhất định, những nhu cầu của cộng đồng đó.

Phát triển chính sách:

Dựa trên hiểu biết về khoa học, kỹ thuật, và trên những giá trị công cộng và ý kiến của cộng đồng

Đảm bảo cho những chính sách đó được thực thi:

Thực hiện, kiểm tra, giám sát để các chính sách được thực thi

Chức năng cơ bản của YTCC

Có 9 chức năng:

1. Theo dõi và phân tích tình hình sức khỏe
2. Giám sát dịch tễ học/phòng ngừa và kiểm soát bệnh
3. Xây dựng chính sách và kế hoạch YTCC
4. Quản lý chiến lược các hệ thống và dịch vụ SKCĐ
5. Qui chế và thực hành pháp luật để bảo vệ SKCC
6. Phát triển nguồn nhân lực và lập KH trong YTCC
7. Tăng cường SK, sự tham gia của XH và trao quyền
8. Đảm bảo chất lượng DV SK cho cá nhân và cho CĐ
9. Nghiên cứu, phát triển, và thực hiện các giải pháp YTCC mang tính chất đổi mới

Chức năng 1: Theo dõi và phân tích tình hình sức khỏe

1. Liên tục đánh giá tình trạng sức khỏe quần thể
2. Phân tích các chiều hướng nguy cơ, những cản trở việc tiếp cận dịch vụ,
3. Xác định các mối nguy hại cho sức khỏe,
4. Đánh giá định kỳ các nhu cầu sức khỏe,
5. Xác định các nguồn lực và tài sản trong cộng đồng có thể hỗ trợ cho YTCC.
6. Hình thành bộ hồ sơ thông tin cơ bản về tình trạng sức khỏe cộng đồng dựa trên những thông tin cơ bản về tình trạng sức khỏe bao gồm 1-5 ở trên
7. Quản lý thông tin, phát triển công nghệ thông tin và các phương pháp giúp cho việc quản lý, phân tích, kiểm soát chất lượng, truyền tải thông tin đến tất cả những người có trách nhiệm đối với việc tăng cường/cải thiện YTCC.
8. Lồng ghép các hệ thống thông tin thông qua các hoạt động hợp tác trong lĩnh vực y tế công cộng và với các thành phần khác của lĩnh vực y tế, với các lĩnh vực/ban ngành khác, bao gồm cả mạng tư nhân..

Chức năng 2: Giám sát dịch tễ học/phòng ngừa, kiểm soát bệnh

1. Tiến hành giám sát các vụ dịch bùng phát và mô hình của các bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm, chấn thương và sự phơi nhiễm với các yếu tố môi trường có hại cho sức khỏe.
2. Điều tra các vụ bùng phát của dịch bệnh và các mô hình chấn thương, các yếu tố có hại và các nguy cơ kết hợp.
3. Đảm trách việc tìm ra các trường hợp bệnh, chẩn đoán và điều trị các bệnh có tầm quan trọng về y tế công cộng như bệnh lao.
4. Đánh giá thông tin và các dịch vụ hỗ trợ nhằm quản lý tốt hơn các vấn đề sức khỏe quan tâm.
5. Đáp ứng nhanh nhằm kiểm soát các vụ dịch bùng phát các vấn đề sức khỏe hay các nguy cơ nổi trội.
6. Thực hiện các cơ chế nhằm cải thiện hệ thống giám sát, phòng ngừa và kiểm soát bệnh tật.

Chức năng 3: Xây dựng chính sách và kế hoạch YTCC

1. Xây dựng chính sách và pháp luật hướng dẫn thực hành YTCC.
2. Xây dựng các kế hoạch nhằm tăng cường và bảo vệ sức khỏe công cộng.
3. Rà soát lại và cập nhật cơ cấu điều hành và chính sách một cách thường xuyên và hệ thống dựa trên tình trạng sức khỏe và kết quả của việc đánh giá nhu cầu sức khỏe.
4. áp dụng, và duy trì ý tưởng xây dựng chính sách dựa trên cộng đồng trong lĩnh vực sức khỏe.
5. Xây dựng và tiến hành đo các chỉ số sức khỏe có thể đo lường được.
6. Kết hợp với các hệ thống chăm sóc sức khỏe có liên quan, tiến hành đánh giá nhằm xác định định các chính sách liên quan đến các dịch vụ dự phòng và điều trị cá nhân.

Chức năng 4: Quản lý có tính chiến lược các hệ thống và dịch vụ sức khỏe cộng đồng

1. Tăng cường và đánh giá sự tiếp cận hiệu quả của người dân đối với các dịch vụ sức khỏe mà họ cần.
2. Giải quyết và làm giảm sự bất bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ sức khỏe thông qua sự phối hợp liên ngành; chính điều này sẽ tạo điều kiện làm việc dễ dàng với các cơ quan và tổ chức khác.
3. Tăng cường việc tiếp cận các dịch vụ sức khỏe cần thiết của cá nhân và cộng đồng thông qua các hoạt động YTCC dựa trên cộng đồng.
4. Tăng cường tiếp cận các nhóm chịu thiệt thòi về các dịch vụ y tế
5. Xây dựng khả năng quyết định dựa trên các bằng chứng cụ thể lồng ghép với quản lý nguồn lực, năng lực lãnh đạo và truyền thông có hiệu quả.
6. Cố vấn cho việc lựa chọn ưu tiên các dịch vụ sức khỏe có tài trợ.
7. Sử dụng các bằng chứng về tính an toàn, hiệu quả và chi phí hiệu quả để đánh giá việc sử dụng các công nghệ và can thiệp y tế.
8. Quản lý YTCC để xây dựng, thực thi và đánh giá các sáng kiến giúp cho việc giải quyết các vấn đề YTCC.
9. Chuẩn bị đáp ứng với thảm họa và các vấn đề khẩn cấp xảy ra.

Chức năng 5: Qui chế và thực hành pháp luật để bảo vệ sức khỏe công cộng

1. Thực hành pháp luật và các qui chế trong lĩnh vực YTCC.
2. Thực thi các qui chế.
3. Khuyến khích sự tuân thủ pháp luật.
4. Rà soát lại, phát triển và cập nhật các qui chế trong lĩnh vực YTCC.

Chức năng 6: Phát triển nguồn nhân lực và lập kế hoạch trong YTCC

1. Đánh giá, tiến hành và duy trì việc kiểm kê cơ sở nguồn nhân lực, sự phân bố và các thuộc tính nghề nghiệp khác có liên quan tới YTCC.
2. Dự báo các yêu cầu về nguồn nhân lực về số lượng chất lượng.
3. Đảm bảo cơ sở nguồn nhân lực phù hợp các hoạt động YTCC.
4. Đảm bảo các cán bộ, nhân viên được giáo dục, đào tạo và đào tạo liên tục một cách cơ bản và có chất lượng cao.
5. Điều phối việc thiết kế và phân bố các chương trình đào tạo giữa các cơ sở đào tạo và nguồn nhân lực, với giữa cán bộ quản lý và cán bộ thực hành YTCC.
6. Tạo điều kiện, khuyến khích và động viên việc giáo dục nghề nghiệp liên tục.
7. Theo dõi và đánh giá các chương trình đào tạo.

Chức năng 7: Tăng cường sức khỏe, sự tham gia của xã hội trong công tác chăm sóc sức khỏe và làm cho người dân ý thức đó là quyền lợi của mình

1. Đóng góp vào việc tăng cường kiến thức và khả năng của cộng đồng nhằm làm giảm mức độ nhạy cảm của cộng đồng với các nguy cơ và sự tổn hại cho sức khỏe.
2. Tạo môi trường cho những lựa chọn lành mạnh, đó phải là những lựa chọn dễ dàng, bằng việc xây dựng sự liên kết, tăng cường các điều luật phù hợp, phối hợp liên ngành làm cho các chương trình nâng cao sức khỏe có hiệu quả hơn và ủng hộ các nhà lãnh đạo trong việc thực hiện các vấn đề sức khỏe ưu tiên.
3. Nâng cao nhận thức của người dân nhằm thay đổi cách sống, đóng vai trò tích cực trong việc thay đổi các chuẩn mực cộng đồng về các hành vi cá biệt nhằm đạt được sự thay đổi hành vi một cách lâu dài và trên một qui mô rộng lớn.

Chức năng 8: Đảm bảo chất lượng dịch vụ sức khỏe cho cá nhân và cho cộng đồng

1. Xác định các chuẩn chất lượng phù hợp cho các dịch vụ sức khỏe cho cá nhân và cho cộng đồng.
2. Xây dựng mô hình đánh giá chất lượng.
3. Xác định các công cụ đo lường chuẩn xác.
4. Theo dõi và đảm bảo tính an toàn và sự cải thiện chất lượng liên tục.

Chức năng 9: Nghiên cứu, phát triển, và thực hiện các giải pháp YTCC mang tính chất đổi mới

1. Xây dựng một chương trình tổng thể nghiên cứu YTCC.
2. Xác định các nguồn lực phù hợp cho việc tài trợ các nghiên cứu.
3. Khuyến khích hợp tác và phát triển ý tưởng liên kết giữa các cơ quan và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực sức khỏe để xác định tài trợ cho các chương trình nghiên cứu.
4. Đảm bảo an toàn về mặt đạo đức phù hợp cho các nghiên cứu YTCC.
5. Xây dựng qui trình cho việc truyền bá các kết quả nghiên cứu.
6. Động viên sự tham gia của các nhân viên YTCC vào các nghiên cứu ở mọi cấp.
7. Xây dựng các chương trình mới để giải quyết các vấn đề YTCC đã được xác định.

Câu hỏi thảo luận

- Có quan điểm cho rằng: hoạt động y tế công cộng tại các nước phát triển và tại các nước đang phát triển có nhiều điểm khác nhau. Anh/chị có đồng ý với quan điểm này không và hãy giải thích?